

Chương XVIII

Điều 232. Tội vi phạm các quy định về khai thác, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản

1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 243 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm: a) Khai thác trái phép rừng sản xuất với khối lượng từ 20 mét khối (m³) đến dưới 40 mét khối (m³) gỗ loài thực vật thông thường; từ 12,5 mét khối (m³) đến dưới 25 mét khối (m³) gỗ loài thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm Nhóm IIA; b) Khai thác trái phép rừng phòng hộ với khối lượng từ 15 mét khối (m³) đến dưới 30 mét khối (m³) gỗ loài thực vật thông thường; từ 10 mét khối (m³) đến dưới 20 mét khối (m³) gỗ loài thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm Nhóm IIA; c) Khai thác trái phép rừng đặc dụng với khối lượng từ 15 mét khối (m³) đến dưới 30 mét khối (m³) gỗ loài thực vật thông thường; từ 5 mét khối (m³) đến dưới 10 mét khối (m³) gỗ loài thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm Nhóm IIA; thực vật thuộc Nhóm IIA trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng; d) Khai thác trái phép thực vật rừng ngoài gỗ trị giá từ 100.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng; đ) Khai thác thực vật thuộc loài nguy cấp, quý hiếm được ưu tiên bảo vệ, các loại thực vật khác thuộc Nhóm IA trị giá từ 30.000.000 đồng đến dưới 60.000.000 đồng hoặc từ 01 mét khối (m³) đến dưới 02 mét khối (m³) gỗ tại rừng sản xuất hoặc từ 0,5 mét khối (m³) đến dưới 1,5 mét khối (m³) tại rừng phòng hộ hoặc từ 0,5 mét khối (m³) đến dưới 01 mét khối (m³) gỗ tại rừng đặc dụng hoặc khu bảo tồn thiên nhiên; e) Tàng trữ, vận chuyển, chế biến, mua bán trái phép từ 1,5 mét khối (m³) đến dưới 03 mét khối (m³) đối với gỗ loài nguy cấp, quý, hiếm Nhóm IA hoặc gỗ có nguồn gốc từ nước ngoài của loài thuộc Phụ lục I Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã, nguy cấp hoặc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ; từ 10 mét khối (m³) đến dưới 20 mét khối (m³) gỗ loài thực vật nguy cấp, quý, hiếm Nhóm IIA hoặc gỗ có nguồn gốc từ nước ngoài của loài thuộc Phụ lục II Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã, nguy cấp; từ 20 mét khối (m³) đến dưới 40 mét khối (m³) gỗ loài thực vật thông thường; g) Tàng trữ, vận chuyển, chế biến, mua bán trái phép các loài thực vật hoang dã khác trị giá từ 300.000.000 đồng đến dưới 600.000.000 đồng;

Chương XVIII

h) Vật phạm pháp có khối lượng hoặc giá trị dưới mức thấp nhất quy định tại một trong các điểm a, b, c, d, đ hoặc e của khoản này nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm. 2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 300.000.000 đồng đến 1.500.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 02 năm đến 07 năm: a) Khai thác trái phép rừng sản xuất với khối lượng từ 40 mét khối (m³) đến dưới 80 mét khối (m³) gỗ loài thực vật thông thường; từ 25 mét khối (m³) đến dưới 50 mét khối (m³) gỗ loài thực vật nguy cấp, quý, hiếm Nhóm IIA; b) Khai thác trái phép rừng phòng hộ với khối lượng từ 30 mét khối (m³) đến dưới 60 mét khối (m³) gỗ loài thực vật thông thường; từ 20 mét khối (m³) đến dưới 40 mét khối (m³) gỗ loài thực vật nguy cấp, quý, hiếm Nhóm IIA; c) Khai thác trái phép rừng đặc dụng với khối lượng từ 30 mét khối (m³) đến dưới 60 mét khối (m³) gỗ loài thực vật thông thường; từ 10 mét khối (m³) đến dưới 20 mét khối (m³) gỗ loài thực vật nguy cấp, quý, hiếm Nhóm IIA; d) Khai thác trái phép thực vật rừng ngoài gỗ trị giá từ 200.000.000 đồng đến dưới 400.000.000 đồng; đ) Tàng trữ, vận chuyển, chế biến, mua bán trái phép từ 03 mét khối (m³) đến dưới 06 mét khối (m³) đối với gỗ loài thực vật nguy cấp, quý, hiếm Nhóm IA hoặc gỗ có nguồn gốc từ nước ngoài của loài thực vật thuộc Phụ lục ICông ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã, nguy cấp hoặc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ; từ 20 mét khối (m³) đến dưới 40 mét khối (m³) gỗ loài thực vật nguy cấp, quý, hiếm Nhóm IIA hoặc gỗ có nguồn gốc từ nước ngoài của loài thực vật thuộc Phụ lục IICông ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã, nguy cấp; từ 40 mét khối (m³) đến dưới 80 mét khối (m³) gỗ của loài thực vật thông thường; e) Tàng trữ, vận chuyển, chế biến, mua bán trái pháp luật các loài thực vật hoang dã khác trị giá từ 600.000.000 đồng đến dưới 1.200.000.000 đồng; g) Phạm tội qua biên giới hoặc từ khu phi thuế quan vào nội địa hoặc ngược lại; h) Phạm tội có tổ chức; i) Tái phạm nguy hiểm. 3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị tù từ 05 năm đến 10 năm. a) Khai thác trái phép tại rừng sản xuất 80 mét khối (m³) trở lên gỗ loài thực vật thông thường; 50 mét khối (m³) trở lên gỗ loài thực vật nguy cấp, quý, hiếm Nhóm IIA; b) Khai thác trái phép tại rừng phòng hộ 60 mét

Chương XVIII

khối (m3) trở lên gỗ loài thực vật thông thường; 40 mét khối (m3) trở lên gỗ loài thực vật nguy cấp, quý, hiếm Nhóm IIA; c) Khai thác trái phép tại rừng đặc dụng 60 mét khối (m3) trở lên gỗ loài thực vật thông thường; 20 mét khối (m3) trở lên gỗ loài thực vật nguy cấp, quý, hiếm Nhóm IIA; d) Khai thác trái phép thực vật rừng khác trị giá 400.000.000 đồng trở lên; đ) Tàng trữ, vận chuyển, chế biến, mua bán trái phép 06 mét khối (m3) trở lên gỗ loài thực vật nguy cấp, quý, hiếm Nhóm IA hoặc gỗ có nguồn gốc từ nước ngoài của loài thực vật thuộc Phụ lục ICông ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã, nguy cấp hoặc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ; 40 mét khối (m3) trở lên gỗ loài thực vật nguy cấp, quý, hiếm Nhóm IIA hoặc gỗ có nguồn gốc nước ngoài của loài thực vật thuộc Phụ lục IICông ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã, nguy cấp; 80 mét khối (m3) trở lên gỗ loài thực vật thông thường; e) Tàng trữ, vận chuyển, chế biến, mua bán trái pháp luật các loài thực vật hoang dã khác trị giá 1.200.000.000 đồng trở lên. 4. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. 5. Pháp nhân thương mại phạm tội quy định tại Điều này, thì bị phạt như sau: a) Phạm tội thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này mà còn vi phạm, trừ trường hợp quy định tại điểm g khoản 1 Điều này, thì bị phạt tiền từ 300.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng; b) Phạm tội thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này, thì bị phạt tiền từ 1.000.000.000 đồng đến 3.000.000.000 đồng hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn từ 06 tháng đến 03 năm; c) Phạm tội thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này, thì bị phạt tiền từ 3.000.000.000 đồng đến 6.000.000.000 đồng hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn từ 06 tháng đến 03 năm; d) Pháp nhân thương mại còn có thể bị phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm kinh doanh, cấm hoạt động trong một số lĩnh vực nhất định hoặc cấm huy động vốn từ 01 năm đến 03 năm.